

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2017/HS-ST
Ngày 31 tháng 5 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Thế Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đỗ Thị Ngọc Hoan;
- Bà Trần Thị Phụng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 53/2017/HSST-QĐ ngày 17 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Phố H, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; bố đẻ Nguyễn Minh L, mẹ đẻ Trần Thị D, vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2017 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phạm Văn T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Hữu T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09/02/2017, Nguyễn Hữu T đang ở nhà tại phố H, xã Đ, thành phố Vinh Yên thì nhận được điện thoại của Phạm Văn T hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 2.200.000đ. Nguyễn Hữu T đồng ý và hẹn Phạm Văn T đến khu vực cổng Bệnh viện M để trao đổi, mua bán ma túy. Sau đó, Nguyễn Hữu T một mình bắt xe taxi đi từ nhà đến khu vực ngã tư gần Công ty Đ để tìm mua ma túy. Đến nơi, Nguyễn Hữu T xuống xe taxi, ngồi uống nước ở vỉa hè, một lúc sau Nguyễn Hữu T gặp và mua của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy đá giá 2.000.000đ. Sau khi mua, Nguyễn Hữu T chia gói ma túy trên thành 03 gói, 02 gói cất vào túi quần bên trái đang mặc, 01 gói cầm trên tay mang đi bán cho Phạm

Văn T với giá 2.200.000đ theo thỏa thuận trước đó. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu T gặp Phạm Văn T tại khu vực gần cổng Bệnh viện M như đã hẹn. Tại đây, khi Nguyễn Hữu T và Phạm Văn T đang chuẩn bị trao đổi, mua bán ma túy thì bị tổ công tác của Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện và bắt giữ. Nguyễn Hữu T liền vứt gói ma túy đang cầm trên tay để bán cho Phạm Văn T xuống đất, cạnh vị trí Nguyễn Hữu T đứng.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu dưới mặt đất, cạnh chỗ Nguyễn Hữu T đứng 01 túi nilon bên trong có chứa các tinh thể dạng đá, được niêm phong ký hiệu A1 (Nguyễn Hữu T tự khai nhận đó là gói ma túy đá của Nguyễn Hữu T mang đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị Công an bắt giữ);

- Thu giữ tại túi quần bên trái đang mặc của Nguyễn Hữu T 02 gói ma túy bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá, được niêm phong ký hiệu A2 (Nguyễn Hữu T khai nhận đó là 02 gói ma túy đá cất giấu để sử dụng hoặc nếu có khách hỏi mua thì bán) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO;

- Thu giữ tại tay phải của Phạm Văn T số tiền 500.000đ (Phạm Văn T khai nhận là tiền mang đi để mua ma túy của Nguyễn Hữu T) và tạm giữ của Phạm Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar.

Cùng ngày 09/02/2017, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu T. Kết quả khám xét thu giữ tại gầm giường trong phòng ngủ của Nguyễn Hữu T 01 công thủy tinh, ngoài ra không tạm giữ đồ vật, tài liệu gì khác.

Tại Kết luận giám định số: 84/KLGD ngày 13/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“5.1. Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có trọng lượng 1,1508 gam (không kể bao bì) có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Trọng lượng Methamphetamine có trong 1,1508 gam mẫu 0,6763 gam.

5.2. Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định có trọng lượng 0,1763 gam (không kể bao bì) có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Trọng lượng Methamphetamine có trong 0,1763 gam mẫu 0,1229 gam”. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định là 0,796 gam ma túy Methamphetamin và toàn bộ bao gói.

Tại Cáo trạng số: 55/KSĐT-MT ngày 11/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Hữu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hữu T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 09/02/2017, tại khu vực cổng Bệnh viện M, bị cáo Nguyễn Hữu T đã có hành vi trao đổi để bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện là Phạm Văn T thì bị phát hiện và bắt giữ quả tang. Tang vật thu giữ có trọng lượng 1,3271 gam tinh thể dạng đá màu trắng có chất ma túy Methamphetamine, trọng lượng Methamphetamine trong mẫu vật là 0,7992 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Hữu T là người đã thành niên, bản thân có sức khỏe và có hiểu biết nhất định về pháp luật, trước khi phạm tội bị cáo người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án tiền sự, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để làm ăn chân chính mà ham chơi đua đòi dẫn đến nghiện chất ma túy. Để thỏa mãn cơn nghiện và có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã bất chấp mọi thủ đoạn để lao vào con đường mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lợi bất chính, việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết: “Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Văn T là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua túy để sử dụng. Tuy nhiên, Phạm Văn T chưa kịp mua thì đã bị Cơ quan điều tra bắt quả tang nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy và không có tài sản riêng, bản thân sống phụ thuộc gia đình, vì vậy cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đối với vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với các vật chứng được sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có cần tịch thu, truy thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/02/2017).

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 01 công thủy tinh; 0,796 gam ma túy và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar và số tiền 500.000đ đã thu giữ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Văn T.

(Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2017).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án tại địa phương nơi thường trú./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thế Bình

